

Số: 1264/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
của Hiệp hội Điều Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Điều Việt Nam và Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Điều Việt Nam đã được Đại hội lần thứ VII của Hiệp hội Điều Việt Nam thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2009.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Điều Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ NN & PTNT;
- C13 Bộ Công an;
- Lưu VT, TCPCP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dĩnh
Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
QUA HIỆP HỘI ĐIỀU VIỆT NAM
(*Phiên Quyết kèm theo Quyết định số: 1264/QĐ-BNV*)
ngày 01 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
TÊN GỌI – TÔN CHỈ – MỤC ĐÍCH
NGUYÊN TẮC – PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi của Hiệp hội

1. Tên gọi tiếng Việt: **HIỆP HỘI ĐIỀU VIỆT NAM**
2. Tên gọi tiếng Anh: **VIET NAM CASHEW ASSOCIATION**
3. Tên viết tắt: **VINACAS**

Điều 2. Tôn chỉ - Mục đích

Hiệp hội Điều Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Hiệp hội”) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và các cá nhân làm nhiệm vụ: trồng, chế biến, tiêu thụ, kinh doanh hạt điều và các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến cây điều; tự nguyện thành lập Hiệp hội nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của hội viên, giúp nhau cùng phát triển, khuyến nghị hội viên nghiêm chỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ uy tín thương hiệu của ngành điều, để ngành điều phát triển bền vững, có vị trí xứng đáng trong và ngoài nước để góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, độc lập về tài chính và có tài khoản riêng.
2. Hiệp hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính, không vì mục đích lợi nhuận, tập trung dân chủ, công khai và minh bạch.

3. Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương thống nhất, thiểu số phục tùng đa số. Tất cả các vấn đề có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của hội viên đều được bàn bạc thông qua tại các Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu.

4. Hiệp hội hoạt động theo Điều lệ và pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập các tổ chức quốc tế.

5. Hiệp hội quan hệ trực tiếp với cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - kinh tế - xã hội ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và phù hợp với tôn chỉ mục đích của Hiệp hội.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hiệp hội Điều Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước. Hiệp hội có thể gia nhập các tổ chức ngành nghề liên quan đến cây điều trong khu vực và quốc tế theo quy định của Pháp luật.

2. Hiệp hội có trụ sở chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh, khi cần thiết có thể mở văn phòng đại diện ở các địa phương khác trong nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về lĩnh vực mà Hiệp hội hoạt động.

Chương II

NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN - NGHĨA VỤ CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Hiệp hội có nhiệm vụ

1. Đại diện ngành điều Việt Nam phản ánh nguyện vọng và kiến nghị của hội viên với các cơ quan hữu quan. Tham gia với Nhà nước về chiến lược phát triển ngành điều Việt Nam, về xây dựng sửa đổi, bổ sung chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm khuyến khích phát triển sản xuất - kinh doanh các sản phẩm từ cây điều, đồng thời bảo vệ thỏa đáng lợi ích của người trồng, nhà chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ cây điều.

2. Phối hợp các hoạt động của hội viên nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên, người trồng, chế biến, kinh doanh điều, lợi ích quốc gia trong quan hệ mua bán ở trong và ngoài nước, phát triển sản xuất và hội nhập thị trường theo hướng bền vững.

3. Nghiên cứu, giới thiệu các chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước trong quản lý kinh tế nói chung và đối với cây điều nói riêng. Đồng thời giới thiệu pháp luật, tập quán thương mại quốc tế liên quan sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điều và các thông tin về kinh tế, thương mại, khoa học, kỹ

thuật phục vụ sản xuất kinh doanh, cải tiến kỹ thuật chế biến, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho hội viên.

4. Nghiên cứu đề xuất các dự án đầu tư phát triển sản xuất, công nghệ thiết bị chế biến, hỗ trợ tạo điều kiện cho hội viên tiếp nhận các nguồn vốn đầu tư ở trong và ngoài nước. Thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế, đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên có cơ hội tham gia xúc tiến thương mại, tiếp thị, quan hệ với các doanh nghiệp và tổ chức nước ngoài, tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị có liên quan đến ngành điều nhằm góp phần ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh của ngành điều, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả sản xuất, chế biến và kinh doanh của các hội viên của Hiệp hội.

6. Thường xuyên khuyến cáo hội viên thực hiện việc thu mua trong nước, nhập khẩu, sản xuất, xuất khẩu điều theo cơ chế thị trường và tuân thủ các quy định trong nước và quốc tế, không trái với cam kết của Việt Nam khi tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Được thông tin đầy đủ các chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, nhất là trong lĩnh vực cây điều. Đại diện cho hội viên tham dự các hội nghị, hội thảo về ngành điều do Nhà nước tổ chức. Tham gia ý kiến với Nhà nước về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi hợp pháp chính đáng của hội viên và Hiệp hội.

2. Kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành hữu quan các chính sách về sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm điều.

3. Đàm phán và ký kết với các tổ chức kinh tế nước ngoài, các tổ chức quốc tế các văn bản có liên quan đến mục đích và hoạt động của Hiệp hội. Tham gia các tổ chức quốc tế có liên quan đến cây điều, Hiệp hội Điều Thế giới theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan hữu quan đề cử hội viên tham gia chương trình nghiên cứu hợp tác khoa học kỹ thuật ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất – chế biến – kinh doanh của ngành điều. Tham gia các hội đồng tư vấn, phản biện các vấn đề liên quan đến ngành điều theo đề nghị của các cơ quan hữu quan.

5. Giới thiệu hội viên tham gia vào các đoàn (đại biểu, doanh nghiệp) do Nhà nước tổ chức đi công vụ ở nước ngoài khi có yêu cầu.

6. Thu và sử dụng hội phí, các khoản đóng góp, tài trợ phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Được thành lập, quản lý sử dụng các quỹ phục vụ cho mục tiêu phát triển của ngành điều theo quy định của Pháp luật.

8. Giới thiệu hội viên đạt thành tích xuất sắc góp phần vào sự phát triển của ngành điều để Nhà nước khen thưởng.

Điều 7. Nghĩa vụ của Hiệp hội

1. Hoạt động của Hiệp hội phải theo đúng Điều lệ đã được thông qua Đại hội và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hoạt động của Hiệp hội theo đúng pháp luật nước CHXHCN Việt Nam và các cam kết của Việt Nam khi gia nhập các tổ chức quốc tế.

3. Hoạt động của Hiệp hội thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

4. Báo cáo các cơ quan hữu quan về hoạt động của Hiệp hội.

5. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề liên quan.

Chương III

HỘI VIÊN CỦA HỘI

Điều 8. Hội viên

1. Hội viên chính thức: là các tổ chức và cá nhân Việt Nam có đủ năng lực pháp lý theo quy định của pháp luật, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hiệp hội, đáp ứng các điều kiện, thủ tục gia nhập Hiệp hội do Ban chấp hành Hiệp hội quy định sẽ được Ban chấp hành Hiệp hội xem xét quyết định công nhận là hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh hay doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam nếu tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội thì sẽ được Ban chấp hành Hiệp hội xem xét kết nạp làm hội viên liên kết của Hiệp hội theo quy định của Pháp luật.

3. Hội viên danh dự: các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp cho Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, nếu đồng ý thì sẽ được Ban chấp hành Hiệp hội xem xét làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

4. Các hội viên là các hội, hiệp hội điều được thành lập hợp pháp ở các địa phương: Hiệp hội khuyến khích hội, hiệp hội Điều được thành lập hợp pháp địa phương tham gia vào Hiệp hội. Khi tham gia Hiệp hội sẽ có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hiệp hội.

5. Đại diện chính thức của tổ chức làm hội viên Hiệp hội: là cá nhân hoặc người đứng đầu các tổ chức quy định ở các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 8 của Điều lệ này.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Nhà nước, tích cực tham gia đóng góp vào các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tích cực tham gia vào việc mở rộng phát triển sản xuất – chế biến kinh doanh các sản phẩm từ cây điều, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất – chế biến góp phần nâng cao hiệu quả cây điều.

3. Chấp hành Điều lệ và các nghị quyết của Hiệp hội, tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực thảo luận, góp ý, xây dựng nghị quyết của Hiệp hội.

4. Giữ gìn đoàn kết, nhất trí xây dựng Hiệp hội phát triển lớn mạnh vì lợi ích của Hiệp hội, của các hội viên và của Nhà nước. Xây dựng quan hệ hợp tác giúp đỡ giữa các hội viên Hiệp hội trong hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh

5. Tuân thủ pháp luật, giữ gìn uy tín và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và kế hoạch hoạt động - kinh doanh, không cạnh tranh thiếu lành mạnh gây thiệt hại cho hội viên khác và lợi ích chung.

6. Đóng góp hội phí và các khoản xây dựng quỹ Hiệp hội theo quy định và đúng thời hạn.

7. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không nhân danh Hiệp hội để trục lợi cá nhân. Không nhân danh Hiệp hội trong quan hệ giao dịch trừ khi được Hiệp hội phân công, giới thiệu.

Điều 10. Quyền hạn và quyền lợi của hội viên

1. Khi tham gia Hiệp hội, các hội viên giữ nguyên tư cách pháp nhân và quyền chủ động của mình trong sản xuất – chế biến – kinh doanh tiêu thụ sản phẩm.

2. Thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình Ban chấp hành về các chủ trương, biện pháp, hoạt động của Hiệp hội. Hội viên chính thức có quyền ứng cử, đề cử và bầu cử người vào Ban chấp hành, Ban kiểm tra, Chủ tịch và các chức vụ khác trong tổ chức của Hiệp hội.

3. Thông qua Hiệp hội đề đạt, phát biểu ý kiến về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về sản xuất, chế biến và kinh doanh ngành điều.

4. Được Hiệp hội xem xét hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, họp mặt giao lưu, khảo sát ngành hàng hạt điều, thị trường trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu, giới thiệu năng lực, sản phẩm, cơ hội kinh doanh, công nghệ mới.

5. Được Hiệp hội bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng trong các quan hệ sản xuất – chế biến – kinh doanh xuất nhập khẩu.

6. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến ngành Điều trong và ngoài nước nhằm làm cơ sở chọn lựa phương án hoạt động, sản xuất kinh doanh hiệu quả.

7. Được Hiệp hội tổ chức hoặc giới thiệu các đợt tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyên ngành và các lĩnh vực liên quan.

8. Được hưởng chế độ ưu đãi của Hiệp hội dành cho hội viên, xét hỗ trợ sản xuất, xuất khẩu điều theo khả năng quỹ của Hiệp hội và theo yêu cầu cụ thể, chính đáng của hội viên.

9. Được khen thưởng về những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho Hiệp hội.

10. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức nhưng không tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội. Không có quyền biểu quyết tại Đại hội.

11. Được xin ra khỏi Hiệp hội.

Điều 11. Chấm dứt tư cách hội viên

Tư cách hội viên chấm dứt khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

1. Bị đình chỉ hoạt động bởi một phán quyết của tòa án hoặc quyết định của cấp trên.

2. Giải thể hoặc phá sản.

3. Theo quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội do một trong những nguyên nhân sau:

a) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, nghị quyết và quy chế của Hiệp hội.

b) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội.

c) Không đóng hội phí trong 1 năm không có lý do.

d) Không tham dự 2 kỳ hội nghị thường niên liên tiếp không có lý do.

4. Hội viên bị chấm dứt tư cách theo khoản 3 Điều 11 có quyền khiếu nại lên Đại hội và quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 12. Tổ chức bộ máy quản lý và điều hành

Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội bao gồm

1. Đại hội (phiên họp, hội nghị) toàn thể hội viên hay Đại hội đại biểu (gọi tắt là Đại hội).

2. Ban chấp hành Hiệp hội.

3. Ban Kiểm tra Hiệp hội.

4. Ban Thường vụ.

5. Văn phòng Hiệp hội.

6. Các cơ quan chuyên môn của Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Đại hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Hiệp hội, được tổ chức 03 năm một lần dưới hình thức đại hội toàn thể hội viên hoặc đại hội đại biểu.

2. Đại hội toàn thể hội viên được triệu tập khi số lượng hội viên của Hiệp hội ít hơn 200. Đại hội Đại biểu được triệu tập khi số lượng hội viên nhiều hơn 200. Số lượng đại biểu tham gia Đại hội đại biểu do Ban chấp hành quyết định và triệu tập căn cứ vào số lượng hội viên từng địa phương.

3. Đại hội được coi là hợp lệ nếu có mặt ít nhất là $\frac{2}{3}$ số hội viên chính thức được triệu tập. Trường hợp Đại hội triệu tập lần thứ nhất không đủ số đại biểu, Ban chấp hành Hiệp hội triệu tập Đại hội lần thứ 2 trong thời hạn 15 ngày sau đó. Trong trường hợp Đại hội triệu tập lần thứ 2, nếu số hội viên được triệu tập có mặt không đủ $\frac{2}{3}$ nhưng quá $\frac{1}{2}$ số hội viên được triệu tập thì Đại hội vẫn được tiến hành và được coi là hợp lệ.

4. Khi cần thiết, theo yêu cầu của trên $\frac{1}{2}$ số hội viên chính thức hoặc $\frac{2}{3}$ số ủy viên Ban chấp hành đề nghị, hoặc do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu bất thường có thể được triệu tập để xem xét giải quyết các vấn đề quan trọng trong hoạt động của Hiệp hội, kể cả việc giải thể Hiệp hội theo quy định.

5. Đại diện chính thức của hội viên nếu không tham gia Đại hội được thì ủy quyền cho người đại diện đơn vị mình tham gia. Người được ủy quyền có quyền hạn và trách nhiệm tại Đại hội như đại biểu chính thức.

6. Đại hội có nhiệm vụ:

a) Tổng kết, đánh giá các mặt hoạt động, công tác quản lý và điều hành của Hiệp hội trong nhiệm kỳ qua trên cơ sở Điều lệ của Hiệp hội và nghị quyết của Đại hội.

b) Xem xét và quyết định các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của hội viên, các quyết định của Ban chấp hành về việc kết nạp và khai trừ hội viên.

c). Kiểm điểm công tác của Ban chấp hành, Ban Kiểm tra và Ban Thường vụ.

d) Thông qua Báo cáo tài chính và tài sản của Hiệp hội.

- d) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- e) Bầu cử Ban chấp hành nhiệm kỳ mới.
- g) Bầu Ban Kiểm tra của Hiệp hội.
- h) Thảo luận và quyết định phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ mới của Hiệp hội.
- i) Biểu quyết các vấn đề khác của Hiệp hội.
- k) Ra Nghị quyết Đại hội để Ban chấp hành và các hội viên thực hiện.

7. Nguyên tắc biểu quyết:

- a) Đại hội biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
- b) Nghị quyết của Đại hội phải được quá 1/2 đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 14. Ban chấp hành

1. Giữa hai nhiệm kỳ của Đại hội, Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội. Số ủy viên Ban chấp hành từng nhiệm kỳ do Đại hội quyết định và bầu cử ra từ các hội viên chính thức và hội thành viên của Hiệp hội. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội là 03 năm. Ban chấp hành họp thường kỳ 03 tháng một lần do Ban thường vụ triệu tập và họp lệ nếu có quá 1/2 số ủy viên Ban chấp hành có mặt. Ban chấp hành có thể họp bất thường do Chủ tịch Hiệp hội triệu tập hay ít nhất 1/2 số ủy viên Ban chấp hành yêu cầu bằng văn bản.

2. Ban chấp hành Hiệp hội có quyền hạn và nhiệm vụ:

- a) Quyết định và tổ chức thực hiện những chủ trương và biện pháp nhằm thực hiện nghị quyết của Đại hội. Quyết định chương trình công tác hàng năm của Hiệp hội và các vấn đề do Ban thường vụ đưa ra.
- b) Quyết định nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Hiệp hội, quy định mức hội phí.
- c) Quyết định việc triệu tập Đại hội và chuẩn bị các đề án, kế hoạch công tác đưa ra Đại hội thảo luận và biểu quyết.
- d) Bầu và bãi miễn Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Ủy viên Thường vụ, Tổng Thư ký và các trưởng ban chuyên môn. Trong trường hợp cần thiết bầu bổ sung ủy viên Ban chấp hành giữa hai nhiệm kỳ.
- đ) Quyết định việc kết nạp và bãi miễn tư cách hội viên của Hiệp hội.
- e) Quyết định của Ban chấp hành phải được quá 1/2 tổng số ủy viên Ban chấp hành có mặt biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban thường vụ

1. Ban thường vụ Hiệp hội gồm có:

- a) Chủ tịch Hiệp hội.
- b) Các Phó Chủ tịch Hiệp hội.
- c) Tổng Thư ký.
- d) Trưởng Ban kiểm tra.

2. Ban thường vụ họp mỗi tháng 01 lần, khi cần thiết có thể họp bất thường do Chủ tịch Hiệp hội triệu tập. Ban thường vụ họp hợp lệ nếu có trên 2/3 số ủy viên có mặt. Quyết định của Ban thường vụ phải được trên 1/2 ủy viên Ban thường vụ biểu quyết tán thành. Trường hợp không đủ 2/3 ủy viên nhưng trên 1/2 ủy viên có mặt thì nghị quyết Ban thường vụ cũng được coi là hợp lệ nếu 100% biểu quyết tán thành.

3. Ban thường vụ có quyền hạn và nhiệm vụ:

a) Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội soạn thảo phương hướng và các chương trình kế hoạch hoạt động cụ thể của Hiệp hội trình Ban chấp hành Hiệp hội thông qua.

b) Chỉ đạo điều hành công tác thường xuyên của Ban chấp hành nhằm thực hiện nghị quyết của Đại hội và các nghị quyết của Ban chấp hành.

c) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội thành viên, các văn phòng đại diện và các Ban chuyên môn.

d) Xét và đề nghị việc khen thưởng, kỷ luật để Ban chấp hành quyết định.

đ) Quyết định và chỉ đạo công tác xuất bản sách báo, bản tin, trang web của Hiệp hội theo quy định của Nhà nước.

e) Các nội dung hoạt động khác theo quy chế làm việc của Ban chấp hành Hiệp hội.

Điều 16. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng do Tổng thư ký phụ trách. Tổ chức nhân sự của Văn phòng do Tổng thư ký đề nghị và Ban chấp hành Hiệp hội thông qua.

2. Văn phòng Hiệp hội có nhiệm vụ:

a) Giúp việc cho Ban chấp hành và Ban thường vụ Hiệp hội

b) Thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính của Hiệp hội.

c) Thu thập và cung cấp thông tin cho Hội viên

d) Phục vụ các cuộc hội họp của Hiệp hội.

Điều 17. Ban kiểm tra

1. Ban Kiểm tra có 3 thành viên do Đại hội bầu chọn theo nhiệm kỳ của Đại hội. Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu.

2. Ban Kiểm tra hoạt động độc lập về nghiệp vụ theo Quy chế được

Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

- a) Kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội
- b) Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội
- c) Kiểm tra về tài chính tài sản
- d) Nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hiệp hội
- đ) Báo cáo kết quả kiểm tra trước Ban Chấp hành và trước Đại hội.
- e) Phụ trách công tác pháp chế của Hiệp hội. Đảm bảo các hoạt động của Hiệp hội, các văn bản chỉ đạo của Hiệp hội luôn đúng với các quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.
- g) Trực tiếp tham gia hòa giải các tranh chấp thương mại của hội viên và bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của hội viên khi có yêu cầu.

Điều 18. Cơ quan chuyên môn

1. Các cơ quan chuyên môn của Hiệp hội bao gồm:
 - a) Ban Xúc tiến thương mại
 - b) Ban Khoa học – Công nghệ
 - c) Ban Chính sách
 - d) Ban Tổ chức – Thi đua – Khen thưởng
2. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hiệp hội có thể mời một số chuyên gia tư vấn cho Hiệp hội.
3. Chế độ bồi dưỡng cho các cơ quan chuyên môn và chuyên gia tư vấn do Tổng Thư ký Hiệp hội đề xuất và Chủ tịch Hiệp hội quyết định.

Điều 19. Chủ tịch Hiệp hội

1. Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trong các mối quan hệ trong và ngoài nước và chịu trách nhiệm trước Hiệp hội.
2. Quyết định các công việc nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ và quy chế của Hiệp hội.
3. Chủ trì các cuộc họp của Hiệp hội, Ban Chấp hành, Ban thường vụ Hiệp hội.
4. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch Hiệp hội và các uỷ viên Ban Chấp hành nhằm thực hiện kế hoạch hoạt động của Hiệp hội.
5. Chủ tài khoản của Hiệp hội.
6. Chủ tịch Hiệp hội có quyền cử hội viên, cán bộ Hiệp hội đi công tác, tham gia các chương trình điều tra khảo sát, nghiên cứu, giám định, tư vấn, phân biện, chuyên gia khoa học công nghệ, đào tạo trong và ngoài nước nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

Điều 20. Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo hoạt động của Hiệp hội trong những lĩnh vực được phân công.

2. Phó Chủ tịch thường trực do Chủ tịch Hiệp hội quyết định để thay mặt Chủ tịch Hiệp hội giải quyết các công việc của Chủ tịch khi Chủ tịch đi vắng. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội khác thay mặt Chủ tịch điều hành Hiệp hội khi được Chủ tịch Hiệp hội ủy quyền.

Điều 21. Tổng Thư ký

1. Tổng Thư ký Hiệp hội chịu trách nhiệm điều hành Văn phòng Hiệp hội để giúp Chủ tịch, Ban chấp hành và Ban thường vụ Hiệp hội xử lý công việc hành chính tổng hợp.

2. Giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo yêu cầu công tác của Hiệp hội. Tham dự các hội nghị, hội thảo trong nước và ngoài nước theo phân công của Chủ tịch Hiệp hội.

3. Quản lý tài chính, tài sản và hồ sơ tài liệu của Hiệp hội.

4. Dự thảo các văn bản, kế hoạch và báo cáo của Hiệp hội.

5. Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch, Ban thường vụ, Ban chấp hành và công tác thông tin, đào tạo, hội nghị hội thảo.

Điều 22. Các hội viên là hội, hiệp hội điều được thành lập hợp pháp ở địa phương

1. Hiệp hội Điều Việt Nam khuyến khích các hội, hiệp hội điều được thành lập hợp pháp ở địa phương tham gia là hội viên của Hiệp hội.

2. Các hội, hiệp hội điều được thành lập hợp pháp ở địa phương nếu là hội viên Hiệp hội hoạt động theo Điều lệ và quy chế của hội, hiệp hội và tuân thủ Điều lệ, quy chế của Hiệp hội Điều Việt Nam.

Điều 23. Ngưng hoạt động

1. Hiệp hội có thể ngưng hoạt động trong trường hợp giải thể vì sự không cần thiết tồn tại của Hiệp hội.

2. Việc ngưng hoạt động của Hiệp hội được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội với sự nhất trí của 2/3 số thành viên có mặt và được cơ quan quản lý của Hiệp hội chấp thuận.

3. Trong trường hợp ngưng hoạt động do Hiệp hội tự giải thể hoặc do cơ quan có thẩm quyền quyết định vì vi phạm pháp luật hoặc vì một lý do nào đó, Đại hội có trách nhiệm chỉ định Ban thanh lý tài sản giải quyết các vấn đề có liên quan.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 24. Tài chính

1. Nguồn tài chính của Hiệp hội gồm có:

a) Hội phí và các khoản đóng góp khác của Hội viên cho hoạt động cần thiết của Hiệp hội.

b) Các khoản tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước được nhà nước cho phép sử dụng

c) Các khoản thu do hoạt động của Hiệp hội tạo ra.

d) Quỹ bảo hiểm xuất khẩu hạt Điều (nếu có) và các quỹ khác được lập theo quy định của Pháp luật.

đ) Kinh phí của Nhà nước thông qua các hoạt động do Nhà nước giao.

e) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi phí của Hiệp hội gồm:

a) Chi phí văn phòng Hiệp hội và các thiết bị, tài sản liên quan.

b) Lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ chuyên trách. Lương, phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm.

c) Hội họp, giao dịch, quan hệ quốc tế, thông tin, xúc tiến thương mại.

d) Khen thưởng, giao tế.

đ) Hoạt động xã hội, từ thiện.

Điều 25. Tài sản của Hiệp hội

Tài sản của Hiệp hội gồm:

1. Trụ sở thuộc quyền sở hữu của Hiệp hội.

2. Phương tiện làm việc của các cơ quan thuộc Hiệp hội.

Điều 26. Quản lý tài chính tài sản

1. Việc quản lý và sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hiệp hội thực hiện theo Quy chế do Ban chấp hành Hiệp hội quy định phù hợp với các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và phải báo cáo công khai trước Đại hội.

2. Trường hợp chia, tách, sáp nhập hoặc giải thể Hiệp hội thì toàn bộ tài sản của Hiệp hội được xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

Các hội viên, các tổ chức và cán bộ của Hiệp hội có thành tích xuất

sắc, đột xuất sẽ được:

1. Ban chấp hành Hiệp hội xét khen thưởng.
2. Ban chấp hành Hiệp hội đề nghị các cơ quan Nhà nước khen thưởng.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội Điều Việt Nam quy định cụ thể quyền, thủ tục, tiêu chuẩn khen thưởng.

Điều 28. Kỷ luật

1. Các hội viên vi phạm Điều lệ của Hiệp hội, không chấp hành Nghị quyết Đại hội và Quy chế của Hiệp hội, gây ảnh hưởng đến quyền lợi và uy tín của Hiệp hội. Tùy mức độ vi phạm sẽ bị thi hành một trong các hình thức kỷ luật sau:

- a) Khiển trách bằng văn bản.
- b) Cảnh cáo bằng văn bản.
- c) Khai trừ khỏi Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội Điều Việt Nam quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hiệp hội.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Bản điều lệ này gồm 07 chương, 29 điều được Đại hội toàn thể hội viên thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2009 tại thành phố Hồ Chí Minh với 100% hội viên có mặt biểu quyết thông qua. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội toàn thể hội viên Hiệp hội Điều Việt Nam thông qua và có hiệu lực thi hành khi được Bộ Nội vụ phê duyệt

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội Điều Việt Nam, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này. / 